

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HSST

Ngày: 28/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Đức

2. Ông Nguyễn Hữu Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiến - Cán bộ
Tòa án nhân dân thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận tham gia
phiên tòa:* Ông Hoàng Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017,
đối với các bị cáo:

1/ **ĐINH VĂN T** - Sinh năm: 1991, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 11, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ văn hóa: 05/12 - Nghề nghiệp: Lao động biển

Con ông: Đinh Văn T, sinh năm 1952 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1958.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án - Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 07/8/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xử
phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, về tội:
“Hiếp dâm” (Bản án số 137/2007/HSST).

+ Ngày 12/12/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xử
phạt 30 tháng tù, về tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án
200/2012/HSST). Đinh Văn T chấp hành xong vào ngày 30/8/2014 (Giấy chứng
nhận số 687/GCN-CHXHPT của Giám thị trại giam Huy Khiêm)

Bị cáo bị bắt ngày **28/4/2017**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công
an thị xã L. (Có mặt tại phiên tòa)

2/ **TRẦN CÚC D (V)** - Sinh năm: 1994, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 9, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở: Khu phố 6, phường B, thị xã L, tỉnh bình Thuận.

Trình độ văn hóa: 5/12 - Nghề nghiệp: Lao động biển

Con ông: Trần Phi T, sinh năm 1969 và bà Trần Thị M, sinh năm 1968

Vợ: Lê Như K, sinh năm 1994. Bị cáo chưa có con.

Tiền án - Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 18/12/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã L áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 12 tháng do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định 386/QĐ-UBND). Trần Cúc D chấp hành xong vào ngày 03/12/2014 (Giấy chứng nhận số 361/GCN-TTCBGDLĐXH ngày 25/11/2014)

+ Ngày 26/3/2015, bị Công an thị xã L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích” (Quyết định số 026457/QĐ-XPHC). Trần Cúc D đã chấp hành xong (Biên lai thu số 0003471 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam)

Bị cáo bị bắt ngày **28/4/2017**, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thị xã L. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

1/ **Mai Thị Kim H**, sinh năm 1985 - Trú: Xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

Chỗ ở: Khu phố 11, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2/ **Phạm Thị H**, sinh năm 1976 - Trú: Khu phố 8, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ **Nguyễn Thị H (M)**, sinh năm 1964 - Trú: Khu phố 11, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

2/ **Lê Như K**, sinh năm 1994 - Trú: Khu phố 6, phường B, thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Đinh Văn T và Trần Cúc D bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 27/4/2017, Đinh Văn T gặp Trần Cúc D tại tiệm net thuộc khu phố 11, phường B, thị xã L và rủ D đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì Dũng đồng ý. Sau đó, Dũng dùng xe mô tô 86N1- 8286 chở T xuống ụ ghe Ba Bộ thuộc khu phố 11, phường B, thị xã L. Khi đến nơi, thấy chiếc xuồng gỗ của chị Mai Thị Kim H đang cột ở bờ sông nên T và D lấy trộm chiếc xuồng làm phương tiện chèo đi trộm tài sản trên các ghe đang neo đậu trên sông. Khi chèo xuồng đến khu phố 4, phường P thì T phát hiện chiếc ghe số hiệu BTH -

78943 của chị Phạm Thị H đang neo đậu trên sông Dinh, không có người trông coi nên T nói D đợi dưới xuống, còn T leo lên ghe, chui vào trong cabin và hầm máy lấy trộm 01 máy khoan cầm tay, 01 máy cắt cầm tay, 01 lưỡi cưa cầm tay, 01 bình ắc quy, 01 túi bịch nylon và 02 can nhớt rồi chuyển xuống xuống cho D. Sau đó, T còn bịch nylon bán cho bà Nguyễn Thị H tại khu phố 11, phường B được 100.000đ mua ma túy sử dụng và cùng D chở bình ắc quy về nhà D cất giấu. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 28/4/2017, T và D quay lại để lấy các tài sản còn lại thì T bị bảo vệ dân phố bắt giữ, riêng D chạy thoát.

Theo Kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS ngày 03/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L xác định:

01 máy khoan cầm tay, nhãn hiệu MAKTEC MT817, màu đỏ đen, trị giá 300.000đ; 01 máy cắt (mài) cầm tay, màu xám đen, nhãn hiệu ATEC AT8523A, trị giá 290.000đ; 01 cưa cầm tay dài 50cm, đã rỉ sét, trị giá 10.000đ; 07 kg bịch nylon, loại lớn, chưa qua sử dụng, trị giá 280.000đ; 01 bình ắc quy màu đen, nhãn hiệu DONNAI N200Z 12V-210Ah, đã qua sử dụng, trị giá 400.000đ; 23 lít nhớt, loại Castrol CRB dùng cho ghe, thuyền, chưa qua sử dụng trị giá 1.610.000 đồng (70.000 đồng/1lít x 23 lít); 01 xuống gổ không động cơ, có 02 mái chèo, đã qua sử dụng, trị giá 1.000.000đ. Tổng giá trị tài sản định giá là **3.890.000** đồng.

Vật chứng vụ án: Gồm 01 máy khoan cầm tay, 01 máy cắt (mài) cầm tay, 01 cưa cầm tay dài 50cm, 07 kg bịch nylon, 01 bình ắc quy màu đen, nhãn hiệu DONNAI N200Z 12V-210Ah, 23 lít nhớt ghe, Cơ quan điều tra trả lại cho chị Mai Thị Kim H đồng thời trả lại 01 xuống gổ, có hai mái chèo cho chị Phạm Thị H theo biên bản trả lại tài sản cùng ngày 05/6/2017.

Đối với chiếc xe mô tô 86N1- 8286 Đinh Văn T và Trần Cúc D dùng đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng của chị Lê Như K (vợ D), chị K không biết việc D sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe trên.

Tại bản cáo trạng số 52/QĐ-VKS ngày 05/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố các bị cáo Đinh Văn T và Trần Cúc D, đều về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi, đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Văn Thành và Trần Cúc Dũng, đều phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Phạt: Bị cáo Đinh Văn T, mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Phạt: Bị cáo Trần Cúc D, mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

*** Biện pháp tư pháp;** Áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Đinh Văn T và Trần Cúc D liên đới nộp lại số tiền 100.000 đồng thu lợi bất chính.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Hành vi của các bị cáo Đinh Văn T và Trần Cúc D được nêu trong Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, các bị cáo đều thừa nhận là hoàn toàn đúng thực tế. Xét, lời khai của các bị cáo tại tòa là hoàn toàn phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận: Đây là vụ án "Trộm cắp tài sản" do các bị cáo Đinh Văn T và Trần Cúc D cố ý cùng thực hiện. Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 27/4/2017, do thiếu tiền tiêu xài nên khi gặp bị cáo D tại tiệm Internet, bị cáo T rủ bị cáo D cùng đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì được bị cáo D đồng ý. Bị cáo D dùng xe mô tô biển số 86N1- 8286 (thuộc sở hữu của chị Lê Như K - vợ D) chở bị cáo T xuống ụ ghe Ba Bộ, thuộc khu phố 11, phường B, thị xã L. Tại đây, cả hai bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 xuồng gỗ, giá trị 1.000.000 đồng của chị Mai Thị Kim H đang cột ở bờ sông, rồi dùng chiếc xuồng này làm phương tiện di chuyển đến ghe số hiệu BTH - 78943 của chị Phạm Thị H đang neo đậu trên sông Dinh, thuộc khu phố 4, phường P, thị xã L. Quan sát thấy không có người trông coi, bị cáo T nói bị cáo D đứng đợi dưới xuồng còn mình thì leo lên ghe, chui vào trong cabin và hầm máy lấy trộm 01 máy khoan cầm tay, 01 máy cắt (mài) cầm tay, 01 lưỡi cưa cầm tay, 01 bình ắc-quy, 01 túi bịch nylon và 02 can nhớt, có tổng giá trị là 2.890.000 đồng, rồi chuyển xuồng xuống cho bị cáo D. Sau đó, các bị cáo chèo xuồng về khu phố 11, phường B tìm nơi tiêu thụ. Khi đến nơi, bị cáo D lấy xe máy cùng bị cáo T chở chiếc bình ắc-quy về nhà bị cáo D cất giấu, còn số bịch nylon đem đến bán cho bà Nguyễn Thị H được 100.000 đồng, mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 28/4/2017, các bị cáo quay lại vị trí cột xuồng để lấy các tài sản còn lại, thì bị cáo T bị bảo vệ dân phố bắt giữ, riêng bị cáo D chạy thoát.

Với hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Mai Thị Kim H và chị Phạm Thị H, có tổng giá trị là 3.890.000 đồng của các bị cáo Đinh Văn T và Trần Cúc D đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi truy tố các bị cáo Đinh Văn T và Trần Cúc D về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Đinh Văn T và Trần Cúc D, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe để lao động tạo thu nhập chính đáng. Mặc

dù các bị cáo đều nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng với bản tính tham lam, chây lười lao động, mong muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, các bị cáo đã lợi dụng đêm tối, khu vực ít người qua lại, sợ sệt, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của người bị hại để chiếm đoạt tài sản, nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Xét, vụ án có nhiều người tham gia nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn, tuy giữa hai bị cáo có sự trao đổi với nhau trước, nhưng không có sự phân công, tổ chức thực hiện tội phạm. Đánh giá về vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án cho thấy bị cáo Thành là người khởi xướng và rủ rê bị cáo Dũng cùng thực hiện việc trộm cắp tài sản, đồng thời vừa là người thực hành tội phạm tích cực nhất, chính bị cáo là người trực tiếp lấy trộm tài sản rồi mang đi tiêu thụ. Như vậy, với vai trò vừa là người khởi xướng, đồng thời vừa là người thực hành tội phạm, nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo Trần Cúc D, mặc dù không phải là người khởi xướng nhưng khi được bị cáo T rủ thì hưởng ứng ngay và tham gia với vai trò người thực hành giúp sức tích cực.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Đinh Văn T và Trần Cúc D là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, đối với bị cáo T từng bị TAND thành phố P xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng, về tội: “Hiếp dâm” (Bản án số 137/2007/HSST). Đến năm 2012, bị cáo tiếp tục bị TAND thành phố P xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án 200/2012/HSST), mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương vào ngày 30/8/2014, thế nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân, sống lương thiện, mà tiếp tục nghiện ngập và lao vào con đường phạm tội. Còn đối với bị cáo D, cũng đã từng bị Chủ tịch UBND thị xã L áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 12 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định 386/QĐ-UBND). Đến năm 2015, bị cáo tiếp tục bị Công an thị xã L xử phạt vi phạm hành chính bằng hình phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích” (Quyết định số 026457/QĐ-XPHC), nhưng do nghiện ngập và thiếu ý thức tu dưỡng đạo đức, bị cáo tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc, phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, tính chất, mức độ tham gia và hậu quả do hành vi của các bị cáo đã gây ra, để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Đinh Văn T và Trần Cúc D, Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo các tình tiết sau: Quá trình điều tra và tại Tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về việc làm sai trái của mình; Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đều khó khăn. Riêng bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Được người bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại

Điểm h, điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bà Nguyễn Thị H có hành vi mua 07 kg bạch nylon mà các bị cáo T và D lấy trộm trên ghe của chị Phạm Thị H. Xét thấy, do khi mua số tài sản trên thì bà H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên hành vi của bà H không cấu thành tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại chị Mai Thị Kim H và chị Phạm Thị H đều đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo Thành và Dũng bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với số tiền 100.000 đồng mà các bị cáo T và D có được do bán 07 kg bạch nylon cho bà Nguyễn Thị H, hiện bà H không có yêu cầu nhận lại. Xét, đây là tiền thu lợi bất chính, cần buộc các bị cáo liên đới nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Các bị cáo Đinh Văn T và Trần Cúc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Các bị cáo Đinh Văn T và Trần Cúc D, đều phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

* **Xử phạt:** Bị cáo Đinh Văn T **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **28/4/2017**.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138; Điểm h, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

* **Xử phạt:** Bị cáo Trần Cúc D **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **28/4/2017**.

* **Áp dụng:** Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC.

Tuyên: Buộc các bị cáo Đinh Văn T và Trần Cúc D phải có nghĩa vụ liên đới nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 100.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo Đinh Văn T và Trần Cúc D chưa nộp lại số tiền thu lợi bất chính trên để sung quỹ Nhà nước, thì hàng tháng phải chịu lãi, theo mức lãi suất 10%/ năm, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

*** Áp dụng:** Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Đinh Văn T và Trần Cúc D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã LaGi
- THADS thị xã LaGi
- Công an thị xã LaGi
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Từ Quốc Thái Bình